

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
20 NĂM ĐỔI MỚI
TẬP 3
Đất - Phân bón

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- | | |
|---------------------------|----------|
| 1. PGS. TS. Bùi Bá Bổng | Chủ tịch |
| 2. PGS. TS. Nguyễn Văn Bộ | Ủy viên |
| 3. PGS. TS. Vũ Năng Dũng | Ủy viên |

BAN BIÊN SOẠN

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. PGS. TS. Vũ Năng Dũng | Trưởng ban |
| 2. GS. TS. Đỗ Ánh | Ủy viên |
| 3. KS. Chu Hoài Hạng | Ủy viên |
| 4. TS. Bùi Huy Hiền | Ủy viên |
| 5. PGS. TS. Nguyễn Khang | Ủy viên |
| 6. PGS. TS. Ngô Đình Quế | Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Văn Toàn | Ủy viên |

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN 20 NĂM ĐỔI MỚI**

**TẬP 3
Đất - Phân bón**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2005**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) đã đề ra những quan điểm, chủ trương, giải pháp lớn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước ta. Trong lĩnh vực kinh tế, quá trình đổi mới trong nông nghiệp Việt Nam diễn ra tương đối sớm. Dựa trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết sáng kiến của nhiều địa phương, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về công tác khoán trong nông nghiệp. Tiếp đó, tháng 4-1988, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Hơn 20 năm qua, nông nghiệp nước ta đã có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng cao, có sự chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng hiện đại, từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá và gắn với phát triển bền vững. Nông nghiệp Việt Nam đã giải quyết được một cách cơ bản vấn đề lương thực và xuất khẩu gạo đứng hàng thứ hai trên thế giới; góp phần quan trọng trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, quan tâm có hiệu quả hơn vấn đề bảo vệ môi trường...

Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam đã có sự thay đổi to lớn, sâu sắc và đạt được những thành tựu quan trọng, đó là nhờ có đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, sự nỗ lực và sáng tạo của toàn ngành nông nghiệp, của hàng triệu hộ nông dân và sự đóng góp của hoạt động khoa học công nghệ nông nghiệp trong nghiên cứu, tiếp thu, truyền bá và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Tuy vậy, xét về tổng thể, năng suất, chất lượng, hiệu quả nông nghiệp, khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông sản còn thấp, đời sống của nông dân tuy được cải thiện nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất còn chậm; trình độ khoa học, công nghệ của sản xuất có mặt còn lạc hậu. Trong những năm tới, Đảng ta cho rằng khoa học, công nghệ là khâu đột phá quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Để tạo ra nền nông nghiệp hàng hoá lớn và thực hiện từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, Đại hội IX của Đảng đã chỉ rõ, cần tập trung sức để tăng năng suất sản phẩm gắn với tăng năng suất lao động, tăng giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích canh tác; vừa tiếp tục bảo đảm an ninh lương thực quốc gia vừa đa dạng hoá và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để làm tăng giá trị thu được trên một hecta đất nông, lâm nghiệp, đáp ứng tốt các nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Cần điều chỉnh quy hoạch, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thuỷ lợi; chú trọng điện khí hoá, cơ giới hoá ở nông thôn, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, đặc biệt là về khâu giống và áp dụng công nghệ, sinh học; nâng cao chất lượng nông sản, tiến dần tới một nền nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng một số khu nông nghiệp có công nghệ cao để có sản phẩm chất lượng cao và cũng để làm mẫu nhân rộng ra đại trà. Phát huy lợi thế về thuỷ sản tạo thành ngành kinh tế mũi nhọn vươn lên hàng đầu trong khu vực. Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, nâng cao độ che phủ của rừng, nâng cao giá trị sản phẩm rừng...

Nhằm hệ thống, giới thiệu những thành tựu khoa học công nghệ nông nghiệp và phát triển nông

thôn trong 20 năm đổi mới, và phương hướng nghiên cứu ứng dụng đến năm 2010, tầm nhìn 2020, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức biên soạn và xuất bản bộ sách: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN 20 NĂM ĐỔI MỚI, gồm 7 tập:

Tập 1: Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

Tập 2: Chăn nuôi - Thú y

Tập 3: Đất - Phân bón

Tập 4: Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

Tập 5: Lâm nghiệp

Tập 6: Thủy lợi

Tập 7: Kinh tế - Chính sách nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nhà xuất bản xin giới thiệu **Tập 3: Đất - Phân bón** của bộ sách với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	11
<i>Phần thứ nhất</i>	
PHÂN LOẠI ĐẤT, ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI, TÍNH CHẤT LÝ, HOÁ HỌC, SỬ DỤNG VÀ CẢI TẠO ĐẤT	13
- Kết quả nghiên cứu về đất-phân bón trong 20 năm đổi mới	
<i>PGS. TS. Vũ Năng Dũng</i>	15
- Những kết quả chính về nghiên cứu đất ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	
<i>Hồ Quang Đức</i>	26
- Kết quả nghiên cứu ứng dụng một số hệ phân loại đất trên thế giới ở Việt Nam	
<i>Trần Minh Tiến Hồ Quang Đức Trương Xuân Cường Bùi Tân Yên</i>	34
- Những thành tựu trong điều tra, chỉnh lý bản đồ đất cấp tỉnh và đánh giá đất đai phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	
<i>TS. Nguyễn Văn Nhân</i>	47
- Một số đặc điểm chính về vi hình thái đất của một số loại đất miền Bắc Việt Nam	
<i>Hồ Quang Đức Trương Xuân Cường Nguyễn Quang Hải Hoàng Trọng Quý</i>	59
- Kết quả nghiên cứu phân loại và lập bản đồ đất phát triển trên sản phẩm phong hoá của đá bazan Tây Nguyên theo phương pháp định lượng FAO-UNESCO-WRB	
<i>TS. Nguyễn Văn Toàn ThS. Trần Mậu Tân ThS. Đỗ Đình Đài ThS. Vũ Xuân Thanh ThS. Nguyễn Võ Kiên</i>	70

- Kết quả nghiên cứu đất rừng thông ba lá (Pinus Kesiya) và ảnh hưởng của rừng thông ba lá đến độ phì đất ở Lâm Đồng	<i>PGS. TS. Ngô Đình Quế</i>	89
- Nghiên cứu phân vùng sinh thái nông nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững duyên hải miền Trung	<i>TS. Nguyễn Võ Linh</i>	98
- Ảnh hưởng của canh tác nương rẫy đến độ phì đất ở vùng núi phía bắc Việt Nam-trường hợp nghiên cứu ở Ba Bể - Bắc Kạn	<i>Đỗ Thị Lan</i> <i>Nguyễn Ngọc Nông</i>	125
- Ảnh hưởng của một số loại hình canh tác và chế độ bón phân đến tính chất lý, hoá học đất bazan Tây Nguyên	<i>TS. Tôn Nữ Tuấn Nam</i>	139
- Đất đồi núi Việt Nam - Hiện trạng và tiềm năng phát triển các cây trồng lâu năm và cây đặc sản	<i>TS. Nguyễn Văn Toàn</i>	153
- Vấn đề an ninh lương thực và sử dụng hợp lý quỹ đất lúa ở Việt Nam	<i>ThS. Đỗ Đình Đài</i> <i>ThS. Nguyễn Thị Hà</i> <i>ThS. Vũ Xuân Thanh</i>	167
- Kết quả đánh giá đất cát ven biển và đề xuất chuyển dịch cơ cấu cây trồng đến năm 2010	<i>ThS. Nguyễn Tuấn Anh</i>	188
- Cơ sở khoa học định hướng nông nghiệp Việt Nam năm 2010 và tầm nhìn 2020	<i>PGS. TS. Vũ Năng Dũng</i> <i>TS. Nguyễn Võ Linh</i>	202
- Một số kết quả nghiên cứu về phát triển nông nghiệp bền vững	<i>PGS. TS. Đào Châu Thu</i>	222

Phần thứ hai

PHÂN BÓN VÀ DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG 243

- Kết quả nghiên cứu dinh dưỡng cây trồng, sử dụng có hiệu quả phân bón trong thời kỳ đổi mới và kế hoạch hoạt động giai đoạn 2006-2010	<i>TS. Bùi Huy Hiền</i>	245
- Nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật làm phân bón	<i>TS. Phạm Văn Toàn</i>	267
- Hiệu lực của đạm ở năm thứ 14 đối với sản trong tổ hợp phân khoáng NPK bón liên tục trên đất xám bạc màu Acrisol tại Thái Nguyên	<i>PGS. TS. Nguyễn Thế Đặng</i>	280

- Bón phân cân đối cho cà phê với kinh doanh ở Đắk Lắk

TS. Trình Công Tư 289
- Liều lượng NPK thích hợp cho cà phê chè Catimor trồng trên đất đỏ bazan vùng Buôn Ma Thuột

Tôn Nữ Tuấn Nam
Nguyễn Văn Hoà 302
- Kết quả nghiên cứu nâng cao hiệu quả phân bón cho lúa cao sản ở đồng bằng sông Cửu Long

TS. Phạm Sĩ Tân 315
- Sử dụng phân bón phù hợp với một số loại đất và cây trồng chính ở vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long

TS. Nguyễn Đăng Nghĩa 328

Phần thứ ba

- MÔI TRƯỜNG ĐẤT – NƯỚC – XÓI MÒN VÀ THOÁI HOÁ ĐẤT** 347
- Nghiên cứu môi trường đất Việt Nam

TS. Phạm Quang Hà 349
 - Vai trò của sản xuất lúa gạo đối với an ninh lương thực và cải thiện tài nguyên môi trường ở miền núi phía bắc Việt Nam

TS. Lê Quốc Doanh
ThS. Hà Đình Tuấn 356
 - Quản lý, bảo vệ đất dốc trên cơ sở phương pháp truyền thống để sản xuất nông nghiệp bền vững

Nguyễn Văn Thiết
Trần Đức Toàn
Phạm Quang Hà 369
 - Sự thoái hoá chất lượng đất do trồng chè lâu năm

TS. Đặng Văn Minh 378
 - Ứng dụng ảnh viễn thám cho nghiên cứu biến động sử dụng đất và động thái thoái hoá đất vùng trung du đồi núi miền Bắc Việt Nam

Mai Văn Trịnh 394
 - Xác định cơ sở dữ liệu một số kim loại nặng độc hại trong đất tại một số vùng Bắc Trung Bộ và miền Bắc Việt Nam

Phạm Quang Hà
Hà Mạnh Thắng
Bùi Tân Yên
Nghiêm Thu Hiền
Gillian Cozens
Mike McLaughlin
Bernie Zarcinas
Bùi Cách Tuyển
Võ Phúc Cẩm Hồng 403

